TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Phạm Chí L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh C

**Bị đơn:* Chị Lê Bé N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Chí L và chị Lê Bé N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Chí L và chị Lê Bé N.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Lê Nhã T, sinh ngày 15/10/2014 và Phạm Lê Nhã Th, sinh ngày 13/7/2022 cho chị Lê Bé N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, chị anh Phạm Chí L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Phạm Chí L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phạm Lê Nhã T, sinh ngày 15/10/2014 số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng cho cháu

Phạm Lê Nhã Th, sinh ngày 13/7/2022 số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày 01/11/2023 cho đến khi cháu Thư và cháu Thy đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: anh Phạm Chí L và chị Lê Bé N thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: anh Phạm Chí L và chị Lê Bé Nhi L thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Chí L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh L đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004923 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tâm